

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HOÀNG HOA THÁM**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HOÀNG HOA THÁM
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

T T	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Tôn Thất Nhân Hiếu	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Hồ Vĩnh Thịnh	Bí thư Chi bộ Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Lê Thị Phương Thảo	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Ngô Thị Nhâm	Thư ký Hội đồng trường	Thư ký Hội đồng	
5	Đoàn Việt Long	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên Hội đồng	
6	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Tổ trưởng tổ Toán	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Thị Thường Nga	Tổ trưởng tổ Vật lí-Hóa học-Sinh học	Ủy viên Hội đồng	
8	Lương Nguyễn Hồng Nhung	Tổ trưởng tổ Văn Thể Mỹ	Ủy viên Hội đồng	
9	Trần Khánh Vy	Tổ trưởng tổ Tiếng Anh	Ủy viên Hội đồng	
10	Lâm Thanh Thúy	Tổ trưởng tổ Lịch sử-Địa lí-Giáo dục công dân	Ủy viên Hội đồng	
11	Vũ Thị Mai	Tổ trưởng tổ Ngữ văn	Ủy viên Hội đồng	
12	Trương Minh Hiền	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
13	Trần Ngô Phương Nga	Tổ trưởng tổ Công nghệ-Tin học	Ủy viên Hội đồng	
14	Ngô Hồng Vân	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
15	Phạm Thị Thủy	Tổng phụ trách	Ủy viên Hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2021

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	4
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	9
B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2, 3	12
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	12
Mở đầu	12
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	12
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	15
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	16
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	19
Tiêu chí 1.5: Lớp học	21
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	23
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	26
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	28
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	30
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	31
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	34
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	36
Mở đầu	36
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	36
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	38
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	41
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	43
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	45
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	46
Mở đầu	46
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	46
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	48
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	50
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	53
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	53
Tiêu chí 3.6: Thư viện	56
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	58
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	59
Mở đầu	59
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	59

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	62
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	64
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	66
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	69
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	72
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	74
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	76
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	80
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	85
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	86
Phần IV. PHỤ LỤC	87

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x		
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x		
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x		
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x		
Tiêu chí 5.5		x	x	
Tiêu chí 5.6		x		

Kết quả: Đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Tân Bình

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Tôn Thất Nhân Hiếu
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Tân Bình	Điện thoại	0903857648
Xã / phường/thị trấn	13	Fax	Không
Đạt CQG	Không	Website	thcschoanghoatham.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1990	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Khối lớp 6	20	18	17	20	20
Khối lớp 7	21	20	18	17	20
Khối lớp 8	16	21	20	18	17
Khối lớp 9	18	16	20	19	17
Cộng	75	75	75	74	74

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

T T	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Gh i ch ú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	66	66	66	66	66	
1	Phòng học	48	48	48	48	48	
a	Phòng kiên cố	48	48	48	48	48	

b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	13	13	13	13	13	
a	Phòng kiên cố	13	13	13	13	13	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	0	
3	Khối phục vụ học tập	04	04	04	04	04	
a	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	17	17	17	17	17	
1	Phòng kiên cố	17	17	17	17	17	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	30	30	30	30	30	
	Cộng	113	113	113	113	113	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Ngày 25 tháng 01 năm 2021.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	01	00	00	02	00	
Giáo viên	131	102	01	12	109	10	
Nhân viên	05	03	00	02	03	00	
Cộng	139	103	01	02	137	00	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

T T	Số liệu	Năm học 2015- 2016	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020
1	Tổng số giáo viên	118	121	120	133	131
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	1,6	1,6	1,6	1,8	1,8
3	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0,03	0,03	0,03	0,04	0,04
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	06	05	03	02	02
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	04	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2015- 2016	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	3253	3242	3242	3190	3240	
	-Nữ	1612	1598	1595	1547	1558	
	-Dân tộc thiểu số	41	43	46	42	53	
	Khối lớp 6	874	788	751	894	934	
	Khối lớp 7	918	867	783	727	874	
	Khối lớp 8	706	898	857	756	709	
	Khối lớp 9	755	689	851	813	723	
2	Tổng số tuyển mới	874	788	751	910	946	
3	Học 2 buổi/ ngày	920	283	00	00	00	
4	Bán trú	920	791	624	797	745	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/ lớp	43.4	43.2	43.2	43.1	43.7	
7	Số lượng và tỷ lệ %	874 (100%)	788 (100%)	751 (100%)	910 (100%)	946 (100%)	

	đi học đúng độ tuổi						
	- <i>Nữ</i>	430	386	354	427	446	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	16	14	07	11	20	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/ tỉnh(nếu có)	71	89	86	64	69	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia(nếu có)	00	07	01	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách						
	- <i>Nữ</i>	04	14	09	05	05	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	00	00	00	00	00	
11	Tổng số học sinh(trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	07	14	16	18	22	
12	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	52.41	44.64	44.09	39.66	51.88	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	32.06	35.85	36.06	37.3	32.18	

Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém	2.73	3.45	3.28	2.93	2.04	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	95.3	94.37	94.29	95.7	96.17	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	4.49	5.42	5.46	4.2	3.74	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0.22	0.22	0.25	0.09	0.06	

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám được thành lập ngày 15 tháng 8 năm 1990 theo Quyết định số 88/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình và là đơn vị hành chính sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Bình.

Trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám thuộc phường 13 quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh, có nhiệm vụ tiếp nhận giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 trên địa bàn phường 13, 15 quận Tân Bình. Trường có tổng diện tích 12,830m² được xây dựng theo mô hình 01 trệt 03 lầu có 48 phòng học, 11 phòng chức năng, sân chơi, sân tập thể dục thể thao, nhà thi đấu đa năng, phòng ăn, phòng ngủ riêng biệt

Trong những năm qua, Trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng giáo dục của nhà trường so với các trường trong quận. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Hằng năm, trường đều có giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp quận và đạt được các thành tích cao. Nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở. Chất lượng giáo dục hằng năm được nâng cao, số lượng học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố ngày càng tăng. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở luôn đạt từ 99,8%, tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt trên 97%, hiệu suất đào tạo luôn ổn định và giữ vững từ 97% trở lên.

Nhà trường luôn được sự quan tâm của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân phường 13. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Chi bộ Đảng nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường. Nhà trường luôn nâng cao ý thức, phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các ban

ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ về mọi mặt, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

Nhiều năm liên trường được công nhận tập thể lao động xuất sắc, trường đạt thành tích trong phong trào đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố, Cờ thi đua xuất sắc của Ủy ban nhân dân thành phố, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động hạng III.

2. Mục đích tự đánh giá

Việc tiến hành tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nhằm mục đích giúp tập thể sư phạm của nhà trường có cái nhìn tổng quan về những mặt mạnh, mặt yếu của nhà trường so với tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ đó nhà trường tự xem xét, đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Về phạm vi tự đánh giá: Toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Về phương pháp và công cụ đánh giá: Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tài liệu hướng dẫn, đối chiếu với tình hình thực tế của nhà trường và hồ sơ minh chứng để tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Hội đồng Tự đánh giá Trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám được thành lập theo Quyết định số 10/QĐ-HHT ngày 14 tháng 01 năm 2020 của hiệu trưởng nhà trường gồm có 15 thành viên và Quyết định điều chỉnh Hội đồng tự

đánh giá theo Quyết định số 41/QĐ-HHT ngày 01 tháng 12 năm 2020 của hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám.

- Từ ngày 12/10/2020 đến ngày 19/10/2020: Họp hội đồng tự đánh giá, thông qua kế hoạch tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Từ ngày 19/10/2019 đến ngày 24/10/2020: Tổ chức tập huấn nghiệp vụ phổ biến kế hoạch tự đánh giá cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường. Xây dựng dự thảo đề cương báo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 26/10/2020 đến ngày 28/11/2020: Các nhóm công tác thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí. Lập bảng danh mục mã minh chứng. Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các phiếu đánh giá tiêu chí.

- Từ ngày 30/11/2020 đến ngày 12/12/2020: Họp Hội đồng tự đánh giá để thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung; các nhóm chuyên trách, cá nhân báo cáo nội dung của từng phiếu đánh giá tiêu chí với Hội đồng tự đánh giá; chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của phiếu đánh giá tiêu chí; thu thập, xử lý minh chứng bổ sung; dự thảo báo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 14/12/2020 đến ngày 19/12/2020: Họp Hội đồng tự đánh giá kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung liên quan; chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 21/12/2020 đến ngày 02/01/2021: Phổ biến nội dung báo cáo tự đánh giá để lấy ý kiến toàn thể các thành viên trong trường. Bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá, đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.

- Từ ngày 04/01/2021 đến ngày 16/01/2021: Gửi báo cáo tự đánh giá và công văn cho cơ quan quản lý trực tiếp, công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nội bộ nhà trường.

- Từ ngày 25/01/2021 đến ngày 30/01/2021: Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn; cập nhật lại báo cáo tự đánh giá trước khi thực hiện việc đăng ký đánh giá ngoài với cơ quan có thẩm quyền.

Thực hiện quy định về “Kiểm định chất lượng giáo dục” của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng

8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường tiếp tục tiến hành “Tự đánh giá” giữ vững và phát huy điểm mạnh, khắc phục, hạn chế điểm yếu, đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng để từng bước xây dựng nhà trường theo chuẩn mực đáp ứng mục tiêu của trường trung học, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật Giáo dục, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước cho thời gian tới. Trường đã áp dụng các quy định về chuẩn mực, quy trình, phương pháp theo hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông để “Tự đánh giá” và đạt được kết quả khả quan.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám có cơ cấu tổ chức đầy đủ và hoạt động theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Chiến lược xây dựng phát triển của nhà trường là tăng cường củng cố tổ chức Đảng trong nhà trường, nhằm phát huy vai trò hạt nhân, lãnh đạo các hoạt động của nhà trường; tiếp tục giữ vững các danh hiệu và kết quả đánh giá đã đạt được trong những năm qua; xây dựng được kế hoạch để tạo các nguồn kinh phí hợp pháp phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường; xây dựng các kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; phát huy vai trò chủ động và linh hoạt của tổ trưởng, nhóm trưởng trong tổ chức và thực hiện hoạt động; phát huy quyền và trách nhiệm thực hiện dân chủ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám đã xây dựng “Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016 – 2020” phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Khoản 3, Điều 27, Luật Giáo dục số 38/2005/QH11, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của quận Tân Bình theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận Tân Bình lần thứ XI nhiệm kỳ 2015-2020 và các nguồn lực nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường đã nêu được tình hình đơn vị, nhiệm vụ, giải pháp, cách thức tổ chức thực hiện và được Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo quận phê duyệt [H1-1.1-02].

Chiến lược phát triển của nhà trường được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh bằng hình thức niêm yết tại bảng thông báo, công khai trên website của trường [H1-1.1-03].

Mức 2:

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong từng giai đoạn được triển khai đến tập thể sư phạm nhà trường để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường có thể theo dõi, phối hợp thực hiện và giám sát quá trình thực hiện. Hiệu trưởng dựa vào báo cáo sơ kết, tổng kết để đề ra kế hoạch, phương hướng cho những năm học tiếp theo tuy nhiên, các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển còn chung chung, chưa cụ thể [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 3:

Hằng năm, trên cơ sở đánh giá kết quả mọi hoạt động trong năm học nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá các nội dung đã thực hiện được và chưa thực hiện được; từ đó định hướng, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược thực hiện trong năm học tiếp theo [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục, định hướng phát triển của nhà trường và của địa phương, được tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường đồng tình và thống nhất quyết tâm thực hiện.

3. Điểm yếu

Các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển còn chung chung, chưa cụ thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2020-2021, bên cạnh việc tổ chức thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển trường, hiệu trưởng xây dựng các giải pháp giám sát cụ thể, xác định trách nhiệm và phân công nhân sự giám sát thường xuyên tiến độ thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện vào cuối năm học để làm cơ sở xây dựng phương hướng bổ sung cho chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong giai đoạn

tiếp theo. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2019-2024 được thành lập theo Quyết định số 218/QĐ-GDDT ngày 23 tháng 4 năm 2020 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình ký [H1-1.2-01]. Hằng năm, nhà trường đều ra quyết định thành lập Hội đồng thi đua và khen thưởng [H1-1.2-02], Hội đồng kỷ luật (chỉ thành lập khi có học sinh hoặc nhân viên, giáo viên vi phạm kỷ luật) [H1-1.2-03] và các hội đồng khác như: Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-04], Hội đồng xét duyệt kết quả học tập và rèn luyện của học sinh [H1-1.2-05], Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở [H1-1.2-06]; Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-07], Hội đồng tự đánh giá [H1-1.2-08].

Hội đồng trường, các hội đồng kể trên được thành lập và thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 20, 21 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành theo Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 28 tháng 3 năm 2011 [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08].

Hoạt động của các Hội đồng được hiệu trưởng định kỳ rà soát, đánh giá thông qua các buổi họp để từ đó rút kinh nghiệm, điều chỉnh nội dung, phương pháp để hoạt động các hội đồng ngày càng chất lượng, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08].

Mức 2:

Các hội đồng giúp hiệu trưởng định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển nhà trường; cùng tham gia giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ; góp phần từng bước nâng cao chất lượng giáo dục; tạo dựng được niềm tin trong cha mẹ học sinh và địa phương về sự phát triển của nhà trường, tuy nhiên một vài thành viên trong hội đồng thi đua khen thưởng chưa mạnh dạn trong công tác tham mưu [H1-1.2-08].

2. Điểm mạnh

Các hội đồng đã phát huy tốt vai trò và nhiệm vụ, góp phần vào sự thành công chung của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong Hội đồng trường cụ thể là Hội đồng thi đua khen thưởng chưa nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình để mạnh dạn tham mưu cho Ban lãnh đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2020-2021, Ban lãnh đạo tiếp tục phát huy điểm mạnh hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác để giữ vững thành tích đã đạt được, đồng thời phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên trong hội đồng, tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát, động viên khuyến khích kịp thời các thành viên trong các hội đồng để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Ban lãnh đạo tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường gồm có: Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động quận Tân Bình có 140 công đoàn viên, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trực thuộc Đoàn Phường 13 quận Tân Bình, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có 3240 đội viên. Các đoàn thể và tổ chức khác được thành lập và có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 22 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các đoàn thể và tổ chức khác xây dựng kế hoạch hoạt động theo quy định và được rà soát đánh giá định kỳ [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

Chi bộ Đảng lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Chi bộ trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám là chi bộ độc lập có 39 đảng viên trực thuộc Đảng bộ Phường 13 quận Tân Bình. Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động theo điều lệ và quy định của pháp luật nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Các đoàn thể và tổ chức phối hợp hoạt động, hiệu quả và góp phần tích cực vào hoạt động nhà trường [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp từ 2016-2020 Chi bộ Đảng có 03 năm đạt danh hiệu “Chi bộ trong sạch, vững mạnh”, 02 năm đạt danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Các hoạt động của các đoàn thể và tổ chức có đóng góp tích cực trong các hoạt động chính trị, chuyên môn của nhà trường và đạt được thành tích tốt: Công đoàn cơ sở vững mạnh, Chi đoàn vững mạnh, Liên đội xuất sắc, tuy nhiên, việc tạo nguồn phát triển đảng viên còn gặp nhiều khó khăn [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Các tổ chức đoàn thể, xã hội đều hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật và đã đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc tạo nguồn phát triển đảng viên còn gặp nhiều khó khăn, do một số quần chúng giáo viên gặp vấn đề về lý lịch hoặc chưa thiết tha vào đảng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2020-2021, ban lãnh đạo nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh trong công tác của đoàn thể và các tổ chức khác, đóng góp tích cực hơn nữa trong các hoạt động của địa phương. Chi bộ xây dựng chiến lược phát triển đảng viên, đồng thời phân công đảng viên vận động, giới thiệu quần chúng giáo viên phấn đấu, tự nguyện đứng vào hàng ngũ của đảng. Ban lãnh đạo tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình ra quyết định bổ nhiệm [H1-1.4-01]; H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Nhà trường có 07 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng gồm: Tổ Toán, Tổ Tiếng Anh, Tổ Ngữ văn, Tổ Vật lí- Hóa học- Sinh học, Tổ Lịch sử- Địa lí- Giáo dục công dân, Tổ Văn Thể Mỹ, Tổ Công nghệ- Tin học, Tổ Văn phòng. Mỗi tổ đều có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó do hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm [H1-1.4-04].

Vào đầu các năm học, các tổ chuyên môn dựa trên kế hoạch chung của nhà trường về nhiệm vụ năm học và đặc điểm của từng tổ để thực hiện chương

trình, kế hoạch giảng dạy và các hoạt động khác. Các tổ thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.4-05].

Mức 2:

Từ năm học 2015-2016, mỗi tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện 01 chuyên đề trong năm học, các chuyên đề tập trung vào nội dung đổi mới phương pháp, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học,... Các chuyên đề đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy nhà trường [H1-1.4-05].

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh qua các buổi họp triển khai công tác tháng, họp tổ, nhóm chuyên môn, nhằm rà soát, đánh giá tình hình thực hiện hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác. Trên cơ sở đó định hướng và thống nhất các nội dung hoạt động trong thời gian tới [H1-1.4-05].

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng căn cứ vào kế hoạch từng năm học, tình hình thực tế của tổ bộ môn, nhà trường đã đem lại hiệu quả thiết thực qua đó giúp giáo viên trau dồi, học tập kinh nghiệm lẫn nhau góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường [H1-1.4-06].

Các chuyên đề triển khai thực hiện trong từng năm học được xây dựng trên tình hình thực tế của từng bộ môn, nhà trường nên đem lại những hiệu quả thiết thực, giúp giáo viên học hỏi và trao đổi kinh nghiệm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, Do yêu cầu công tác và tính chất công việc nên ban lãnh đạo tham gia sinh hoạt chuyên môn của các tổ chưa thường xuyên [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Chuyên đề do các tổ, nhóm bộ môn mang tính thiết thực, phù hợp với điều kiện của nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Ban lãnh đạo tham gia sinh hoạt chuyên môn chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2020-2021 căn cứ vào nhiệm vụ năm học, kế hoạch năm học nhà trường, hiệu trưởng quán triệt đến các tổ trưởng, nhóm trưởng, giáo viên, nhân viên chủ động tích cực hơn nữa trong việc xây dựng các chuyên đề chuyên môn mang tính thiết thực, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục nhà trường.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên tham gia dự sinh hoạt cùng các tổ, cải tiến sinh hoạt theo hướng đổi mới.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám có đủ 04 khối lớp 6, 7, 8, 9 của cấp trung học cơ sở. Học sinh được tổ chức theo đơn vị lớp, mỗi lớp có một giáo

viên chủ nhiệm do hiệu trưởng phân công vào đầu năm học. Mỗi lớp có ban cán sự gồm lớp trưởng, lớp phó. Trong từng lớp được chia thành các tổ; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Ban cán sự mỗi lớp như lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng do tập thể học sinh trong lớp bầu ra. Ban cán sự lớp có nhiệm vụ nhắc nhở, quản lý các hoạt động chung của lớp như: tình hình học tập bộ môn, việc thực hiện nội quy trường lớp, tham gia các phong trào, thực hiện báo cáo với giáo viên chủ nhiệm [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Mức 2:

Trường có 73-75 lớp, trong 05 năm từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020 sĩ số học sinh các lớp luôn vượt quá 40 học sinh [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Mức 3:

Trong các năm qua, Trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám đều vượt quá 45 lớp, sĩ số học sinh vượt quá 40 học sinh [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện việc biên chế học sinh trong từng lớp, cơ cấu tổ chức lớp học phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu

Hiện nay, nhà trường hiện có 74 lớp, sĩ số học sinh ở các lớp nhiều hơn quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với Hội đồng tuyển sinh quận Tân Bình giảm số lớp và sĩ số học sinh nhằm thực hiện quy mô lớp học theo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường theo Điều 27 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ban hành ngày 28 tháng 3 năm 2011 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học gồm có:

+ Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; Sổ quản lý tài chính được lưu trữ tại phòng Kế toán [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

+ Sổ đăng bộ; Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến; Sổ gọi tên và ghi điểm; Học bạ học sinh; Sổ ghi đầu bài; Sổ quản lý cấp phát văn bằng chứng chỉ; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; được lưu trữ tại phòng Văn

thư, học vụ [H1-1.6-03]; [H1-1.5-02]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

+ Biên bản họp của Hội đồng trường; Hồ sơ thi đua; Hồ sơ kỷ luật được; Hồ sơ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được lưu trữ tại phòng Hiệu trưởng [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.6-08].

+ Hồ sơ thư viện được lưu trữ tại phòng Thư viện [H1-1.6-09].

+ Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh được lưu trữ tại phòng Y tế [H1-1.6-10].

+ Sổ điểm cá nhân; Sổ chủ nhiệm được lưu trữ tại phòng Học vụ; Hồ sơ tổ nhóm chuyên môn [H1-1.4-05]; [H1-1.5-01]; [H1-1.6-11].

Hằng năm, nhà trường thực hiện đầy đủ các báo cáo về tài chính, tài sản theo đúng quy định. Nhà trường đã lập dự toán nguồn thu, chi, phù hợp với hoạt động của đơn vị mình, thực hiện thu, chi, quyết toán thống kê, báo cáo, quyết toán tài chính, tài sản theo chế độ kế toán, tài chính của nhà nước. Nhà trường có Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng một cách dân chủ, công khai lấy ý kiến của tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Hằng năm nhà trường thực hiện công khai các nguồn thu, mục đích sử dụng trước tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo theo đúng Quy chế công khai thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và thông báo trên bảng tin của trường [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

Nhà trường thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, chăm lo điều kiện vật chất và tinh thần cho hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh; không để xảy ra thất thoát, sai phạm [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

Mức 2:

Nhà trường đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính như phần mềm quản lý sổ điểm điện tử Vietschool, phần mềm bảo hiểm xã hội TS24, các cổng thông tin điện tử để theo dõi quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động của trường; phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức để theo dõi tình hình nâng lương, khen thưởng, quá trình công tác, lý lịch của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (www.cbcc.hochiminhcity.gov.vn); phần mềm quản lý tài sản

(www.qltsnn.mof.gov.vn) để theo dõi việc tăng, giảm, khấu hao tài sản cố định; phần mềm kế toán IMAS để theo dõi cập nhật thu chi hàng ngày, báo cáo tồn các quỹ, báo cáo tài chính hoạt động hằng năm [H1-1.5-03]; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-12].

Từ năm học 2015-2016 đến nay, theo các biên bản kiểm tra, đánh giá của cấp trên về công tác tài chính, kế toán,... trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

Mức 3:

Nhà trường hiện chưa có kế hoạch để tạo các nguồn tài chính hợp pháp mà chủ yếu sử dụng nguồn thu học phí và các nguồn phải thu theo thỏa thuận với cha mẹ học sinh theo các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình và Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác trong năm học của các cơ sở giáo dục nhân sự kế toán thay đổi liên tục trong 03 năm học gần đây [H1-1.6-13].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn đảm bảo thu chi tài chính theo đúng quy định của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả phù hợp với thực tiễn nhà trường và quy định của pháp luật.

3. Điểm yếu

Không có kế hoạch phát huy các nguồn lực để tạo nguồn kinh phí phục vụ cho các hoạt động của nhà trường.

Nhân sự kế toán thay đổi liên tục trong 03 năm học gần đây.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021, ban lãnh đạo nhà trường tiếp tục triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản; thường xuyên cập nhật thông tin trên hệ thống các phần mềm đang sử dụng.

Từ năm học 2020-2021, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phát huy các nguồn lực để tạo nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường các điều kiện cải tạo cơ sở vật

chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên và học sinh trong các hoạt động dạy và học.

Hiệu trưởng ổn định nhân sự kế toán nhà trường đảm bảo công tác lâu dài với nhà trường.

Ban lãnh đạo tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm căn cứ vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong dịp hè hoặc đầu năm học như bồi dưỡng chính trị, tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình tổ chức; bên cạnh đó, cán bộ, giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên định hướng và tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ trong từng năm học [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

Đầu mỗi năm học, căn cứ vào tình hình nhân sự nhà trường, qua tham khảo qua tư vấn của phó hiệu trưởng chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, hội đồng

trường, ban lãnh đạo sẽ phân công chuyên môn, công tác kiêm nhiệm phù hợp với năng lực, hoàn cảnh của từng giáo viên [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều được đảm bảo các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của nhà giáo và quy chế của nhà trường: Được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất. Hằng năm, nhà trường hợp đồng với bệnh viện đa khoa Thánh Mẫu chăm sóc sức khỏe theo chế độ chính sách quy định đối với nhà giáo, được đảm bảo chế độ lương và chính sách [H1-1.2-02]; [H1-1.3-02]; [H1-1.7-06].

Mức 2:

Để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; hiệu trưởng phân công công việc phù hợp, chỉ đạo kế toán thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách kịp thời; xây dựng quy chế thi đua, khen thưởng rõ ràng, phù hợp nhằm khuyến khích kịp thời cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.2-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-06].

Nhà trường luôn tạo điều kiện, động viên, khuyến khích đội ngũ tham gia học tập bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ qua việc khen thưởng khi hoàn tất khóa học, hỗ trợ toàn phần hoặc một phần kinh phí học tập. Tuy nhiên vẫn còn một vài giáo viên chưa quan tâm nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng luôn quan tâm đến công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

3. Điểm yếu

Công tác tự bồi dưỡng của giáo viên chưa phát huy hiệu quả để nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021, ban lãnh đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên rõ ràng, chi tiết, đảm bảo 100% được tập huấn chương trình sách giáo khoa mới tiếp tục tạo điều kiện, động viên, khuyến khích giáo viên học tập để đạt chuẩn

nghe nghiệp giáo viên đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn Luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội quy định; tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đầu mỗi năm học, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình, căn cứ vào điều kiện thực tế hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục hoạt động trong năm học. Kế hoạch giáo dục bao gồm các nội dung thực hiện chương trình; các mục tiêu, giải pháp trong thực hiện công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Kế hoạch giáo dục sau khi được sự thống nhất và đồng tình của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên được nhà trường, tổ chuyên môn và các bộ phận triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo nội dung kế hoạch đề ra [H1-1.8-01].

Hàng tháng, sau khi họp triển khai công tác tháng các tổ chuyên môn tiến hành họp tổ nhằm tự rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục, từ đó có sự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình học sinh và nhà trường [H-1.4-05]. Sau mỗi học kỳ, nhà trường thực hiện đánh giá sơ kết, tổng kết để từ đó rút kinh

nghiệm, đưa ra giải pháp, định hướng trong học kỳ sau và những năm học tiếp theo [H1-1.8-01].

Mức 2:

Nhà trường có kế hoạch kiểm tra các bộ phận, giáo viên, nhân viên trong từng năm học. Thông qua đó cán bộ quản lý nhà trường chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá công việc của giáo viên và bộ phận trong quá trình thực hiện kế hoạch [H1-1.8-02]. Từng năm học Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình cũng về kiểm tra các hoạt động giáo dục của nhà trường qua đó giúp nhà trường khắc phục những thiếu sót, tồn tại. Nhà trường chưa xây dựng được lực lượng giáo viên nòng cốt hỗ trợ trong công tác quản lý, kiểm tra, chỉ đạo, đánh giá các hoạt động của nhà trường; giáo viên trong nhà trường thực hiện tốt quy định, không có giáo viên vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục được triển khai nghiêm túc, hiệu quả, có kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng được lực lượng giáo viên nòng cốt có chuyên môn tốt, đạo đức tốt, tin cậy để hỗ trợ nhà trường trong công tác quản lý, kiểm tra, chỉ đạo, đánh giá các hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021, ban lãnh đạo nhà trường tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học trong toàn trường, đề ra các biện pháp hữu hiệu để thực hiện thành công chương trình năm học do Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề ra. Tiếp tục duy trì tăng cường các biện pháp kiểm tra, nhận xét, rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên.

Năm 2020-2021, hiệu trưởng có kế hoạch xây dựng lực lượng giáo viên nòng cốt hỗ trợ trong công tác quản lý, kiểm tra, chỉ đạo, đánh giá các hoạt động của nhà trường, tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về việc xây dựng nội quy, quy chế các kế hoạch của nhà trường;... thông qua các buổi họp hội đồng trường, hội đồng sư phạm, họp tổ chuyên môn, họp tổ công đoàn. Tuy nhiên, còn một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong các cuộc họp [H1-1.2-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

Khi có các khiếu nại, kiến nghị thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có thể trình bày ngay trong các buổi họp hội đồng sư phạm, họp tổ chuyên môn, họp tổ công đoàn hoặc thông qua tổ chức công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân để được giải quyết đúng trình tự và theo quy định của pháp luật [H1-1.2-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.4-05]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-04]

Hằng năm, nhà trường báo cáo tình hình, kết quả thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường và báo cáo theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân [H1-1.6-02]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05].

Mức 2:

Định kỳ, Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, Ban Thanh tra Nhân dân được bầu cử và hoạt động theo đúng hướng dẫn của cấp trên, hiệu trưởng ra quyết định thành lập ban kiểm tra nội bộ để cùng giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, giải đáp kịp thời mọi thắc mắc của đội ngũ.

Trong 05 năm trở lại đây không đơn thư khiếu nại, kiến nghị về vi phạm dân chủ trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến để xây dựng nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Ban lãnh đạo luôn động viên giáo viên, nhân viên mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến vì sự phát triển của nhà trường. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường đều có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống tai nạn, thương tích; cháy, nổ; thảm họa, thiên tai; dịch bệnh; các tệ nạn xã hội và bạo lực trong nhà trường; đưa giáo dục kỹ năng sống vào tiết dạy; phối hợp với các ban ngành trong địa phương, các cơ quan đơn vị, các chuyên gia tâm lý, các tổ chức trong nhà trường tuyên truyền, hướng dẫn, báo cáo các chuyên đề về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong trường học, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục sức khỏe giới tính. Tổ chức và tham gia hội thi sơ cấp cứu cấp trường, cấp quận, diễn tập phòng cháy, chữa cháy [H1-1.10-01]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

Nhà trường có Website, địa chỉ email thông tin rộng rãi đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh, có giáo viên phụ trách công tác tư vấn tâm lý học đường, có nhân viên y tế, có phân công Ban giám hiệu, quản sinh tiếp nhận thông tin và có biện pháp phối hợp giữa Ban giám hiệu, quản sinh, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, phối hợp giữa nhà trường với địa phương để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, đảm bảo an toàn cho cán bộ

quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.10-02].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, điện, nước, luôn có những phương án phòng ngừa, kịp thời đối phó với mọi tình huống để bảo đảm an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Trong thời gian qua không có xảy ra những trường hợp làm ảnh hưởng đến tính mạng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, không ảnh hưởng đến cơ sở vật chất của nhà trường. Nhà trường đã xây dựng được khối đoàn kết nhất trí, luôn giữ vững tính thân thiện, hòa khí trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.4-06].

Mức 2:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện các biện pháp, kỹ năng, phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh, tệ nạn xã hội và bạo lực học đường, giáo dục thực hiện an toàn giao thông, giáo dục về bình đẳng giới,... thông qua các buổi sinh hoạt đầu tuần, báo cáo chuyên đề, sinh hoạt ngoại khóa, hội họp; thực hiện các nội dung trong tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả như: Lực lượng đoàn viên giáo viên phối hợp, hỗ trợ quản sinh công tác giám sát học sinh vào giờ chơi và giờ ra về ở hành lang các lớp học, cầu thang, nhà vệ sinh và cổng trường [H1-1.3-03]. Phối hợp tốt giữa các bộ phận trong nhà trường và cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục, nắm bắt thông tin, phát hiện, xử lý học sinh có dấu hiệu vi phạm. Tuy nhiên, vẫn còn vài trường hợp vi phạm của học sinh chưa xử lý do nhà trường chưa nắm bắt thông tin kịp thời, tình hình an ninh trật tự ngoài nhà trường phức tạp, học sinh dễ bị các đối tượng xấu dụ dỗ, lôi kéo [H1-1.10-08].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các phương án để đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường và phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường tổ chức thực hiện tốt các phương án.

Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường, phát hiện và xử lý tốt những vi phạm, sai phạm của học sinh.

3. Điểm yếu

Một vài học sinh xích mích dẫn tới gây gỗ, đánh nhau do nhà trường chưa nắm bắt thông tin kịp thời để xử lý.

Tình hình an ninh trật tự ngoài nhà trường phức tạp, học sinh dễ bị các đối tượng xấu dụ dỗ, lôi kéo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021, hiệu trưởng tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp với chính quyền địa phương để làm tốt hơn việc gìn giữ an ninh trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong và ngoài nhà trường. Tăng cường giáo dục và kiên quyết xử lý các trường hợp học sinh vi phạm lý luật; ngăn chặn kịp thời tình trạng bạo lực học đường. Đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện; xây dựng nề nếp gìn giữ vệ sinh môi trường. Tiếp tục đẩy mạnh, tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; thúc đẩy, bồi dưỡng giáo viên nâng cao kỹ năng tư vấn tâm lý. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh trong nhà trường về công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Phối hợp với chính quyền địa phương bảo đảm an ninh trật tự ngoài nhà trường.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

* Điểm mạnh nổi bật:

Chi bộ có 03 năm đạt “Chi bộ trong sạch vững mạnh”, 02 năm đạt “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”; các đoàn thể nhiều năm được công nhận là vững mạnh hoặc xuất sắc.

Hằng năm, tổ chuyên môn đã thực hiện được 02 chuyên đề định kỳ trong năm học, các chuyên đề mang tính thiết thực, phù hợp với điều kiện của nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Nhà trường luôn đảm bảo thu chi tài chính theo đúng quy định của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai minh bạch, chưa có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nào. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có những vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, dân chủ.

* Điểm yếu cơ bản:

Các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển còn chung chung, chưa cụ thể.

Số lớp, số học sinh ở các lớp nhiều hơn quy định.

Trường chưa xây dựng được kế hoạch để tạo các nguồn kinh phí hợp pháp phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 1: 10/10.

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 2: 09/10.

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 3: 02/05.

Mức 1:

- Tổng số tiêu chí: 10
- Tổng số tiêu chí đạt: 10
- Tổng số tiêu chí không đạt: 0

Mức 2:

- Tổng số tiêu chí: 10
- Tổng số tiêu chí đạt: 09
- Tổng số tiêu chí không đạt: 01

Mức 3:

- Tổng số tiêu chí: 05

- Tổng số tiêu chí đạt: 02
- Tổng số tiêu chí không đạt: 03

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên là lực lượng giáo dục quan trọng có tính chất quyết định hiệu quả hoạt động giáo dục; hoạt động của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên thực sự góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.

Cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và tư vấn cho đội ngũ giáo viên trên tất cả mọi lĩnh vực, tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được phân công. Nhiều giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp quận, có uy tín với học sinh và nhân dân địa phương.

Nội bộ nhà trường đoàn kết, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Từ đó, thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Cán bộ quản lý của trường gồm có 01 hiệu trưởng được điều động về trường từ tháng 12 năm 2018-2019, 01 phó hiệu trưởng được bổ nhiệm từ năm học 2017-2018, 1 phó hiệu trưởng mới được bổ nhiệm tháng 3 năm 2018. Hiệu trưởng đạt trình độ thạc sĩ, 02 phó hiệu trưởng đạt trình độ đại học, có trình độ trung cấp lý luận chính trị và đã qua đào tạo các lớp cán bộ quản lý giáo dục [H1-1.6-08]; [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng của trường đều được đánh giá đạt chuẩn theo quy định của Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông [H2-2.1-01].

Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trường Bồi dưỡng giáo dục, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị quận tổ chức; cá nhân hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên nhằm tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

Mức 2:

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông [H2-2.1-01].

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều đã qua lớp trung cấp lý luận chính trị và được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị hằng năm do Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình, Trường Bồi dưỡng giáo dục, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị quận tổ chức. Cán bộ quản lý nhà trường hằng năm được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tín nhiệm, hiệu trưởng qua kết quả bỏ phiếu tín nhiệm hằng năm đều đạt tỷ lệ trên 96%, phó hiệu trưởng đạt từ trên 83% trở lên [H2-2.1-02].

Mức 3:

Trong 05 năm, từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019 hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chưa đủ 05 năm theo yêu cầu của tiêu chí. Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2018-2019, hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn mức khá trở lên, 02 phó hiệu trưởng đạt chuẩn mức khá trở lên [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng, được tập thể Hội đồng sư phạm tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Ban lãnh đạo nhà trường có thời gian công tác ngắn, 01 phó hiệu trưởng có thời gian công tác lâu nhất là 03 năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường tiếp tục phát huy vai trò gương mẫu và tinh thần trách nhiệm cao trong mọi hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Tích cực chủ động tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ, tích lũy kinh nghiệm. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tại thời điểm đánh giá, trường có 131 giáo viên; số lượng giáo viên đảm bảo về cơ cấu để thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2009/TT- BGDDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông [H1-1.7-04].

Hiện nay trường có 83.2% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn chiếm 7.6%, 9.2 giáo viên chưa đạt chuẩn [H1-1.6-08].

Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp trong đó có trên 90% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-01].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá tỉ lệ giáo viên trên chuẩn được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [H2-2.2-01].

Căn cứ kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục hằng năm; nhà trường phân công cho giáo viên các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh, tổ chức các chuyên đề định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở [H1-1.1-05]; [H1-1.4-05]; [H1-1.8-01].

Từng bước hướng dẫn được cho học sinh các hoạt động nghiên cứu khoa học, học sinh đã thực hiện được một số đề tài thiết thực, phù hợp và đạt một số giải thưởng nhất định [H1-1.4-05].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.1-02].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá, trong đó có 4.7% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt [H2-2.2-01].

Hoạt động nghiên cứu khoa học luôn được nhà trường tạo điều kiện trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ số lượng và cơ cấu, đảm bảo trình độ đạt chuẩn và có nhiều giáo viên đạt trên chuẩn góp phần hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2020-2021, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch để giáo viên được bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ, yên tâm công tác và hoàn thành tốt các

nhiệm vụ được giao tăng tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt. Tiếp tục phân công cho các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học.

Triển khai, nhân rộng các đề tài sáng kiến đã được quận thẩm định đến toàn thể giáo viên.

Đẩy mạnh phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, thành lập các câu lạc bộ khoa học. Động viên, khuyến khích giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 01 nhân viên kế toán diện hợp đồng, 01 thủ quỹ, 01 văn thư, 04 bảo vệ trong đó 03 hợp đồng, 09 phục vụ trong đó 08 hợp đồng, 01 thiết bị, 03 giáo viên kiêm nhiệm phụ trách phòng thực hành thí nghiệm và có hợp đồng 02

nhân viên làm công tác y tế trường học, chưa có nhân viên phụ trách công nghệ thông tin [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Các nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm được phân công công việc phù hợp, theo đúng năng lực thực tế của từng người ứng với từng vị trí việc làm [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Qua kết quả đánh giá hằng năm, 100% nhân viên được nhà trường đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.1-02].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.1-02].

Mức 3:

Căn cứ chuyên môn được đào tạo, nhà trường phân công nhiệm vụ phù hợp vị trí việc làm theo quy định [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Theo kế hoạch hằng năm của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình, khi có các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ dành cho nhân viên theo vị trí việc làm, nhà trường đều cử nhân viên tham gia học tập đầy đủ [H2-2.3-01].

2. Điểm mạnh

100% nhân viên nhà trường được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có nhân viên bị vi phạm kỷ luật.

3. Điểm yếu

Nhân viên y tế diện hợp đồng chưa đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

Trường chưa có nhân viên phụ trách công nghệ thông tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2020-2021, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân viên đối các vị trí việc làm còn thiếu.

Tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường hiện có 3366 học sinh. Tất cả học sinh đều đảm bảo về tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.5-02]; [H1-1.6-03].

Đầu năm học, nhà trường đã tổ chức cho học sinh học tập nội quy, các quy định về nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục và quyền của học sinh theo quy định của Điều 38, 39, 40 của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành [H1-1.5-01]; [H2-2.4-01].

Tất cả học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39, Chương V của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định của pháp luật về Quyền trẻ em. Học sinh của trường được tiếp cận giáo dục toàn diện, được sử dụng trang thiết bị và các phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao của nhà trường; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình; được

tham gia các hoạt động ngoại khoá; được khám sức khỏe hằng năm; được nêu ý kiến, bày tỏ nguyện vọng; được hưởng các chế độ chính sách,... [H1-1.3-04]; [H1-1.6-13]; [H1-1.9-03].

Mức 2:

Nhà trường luôn chú trọng đến việc giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy và các quy định về hành vi không được làm theo Điều 41, Chương V theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các trường hợp vi phạm của học sinh đều được phát hiện và xử lý kịp thời bằng các biện pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh thông qua sự phối hợp giữa các bộ phận giáo viên chủ nhiệm, quản sinh, giáo viên bộ môn, cha mẹ học sinh, Liên đội để từ đó học sinh nhận thức việc làm sai, biết khắc phục và sửa sai để tiến bộ hơn. Học sinh vi phạm sau khi được khuyên bảo, động viên, xử lý đều có những chuyển biến tích cực [H1-1.2-05]; [H1-1.10-08].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tục trường đạt thành tích cao trong các hội thi, các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao do ngành tổ chức. Những thành tích trên tác động tích cực đến hoạt động dạy, học và phong trào văn thể mỹ của nhà trường [H1-1.2-02]; [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, được đảm bảo các quyền lợi về học tập, được giáo dục toàn diện về kiến thức, kỹ năng, năng khiếu; được nhà trường tạo điều kiện về vật chất lẫn tinh thần để phát triển phẩm chất và năng lực của bản thân.

Một số ít học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số học sinh chưa ngoan, thiếu ý thức trong học tập.

Một số ít học sinh còn chịu sự tác động của các đối tượng xấu bên ngoài nhà trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021, ban lãnh đạo tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, huy động học sinh đến trường đúng độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Duy trì và phát huy những thành tích đạt được về chất lượng đào tạo cũng như các hoạt động phong trào. Hạn chế thấp nhất học sinh vi phạm các hành vi không được làm bằng cách tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, tạo nhiều sân chơi bổ ích cho học sinh, các hội thi, hội thao, được tham quan học tập trải nghiệm, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập, trao đổi kinh nghiệm và tham gia học các lớp bồi dưỡng về công tác giáo viên chủ nhiệm.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường được đảm bảo các quyền lợi, chế độ, chính sách theo quy định.

Học sinh của nhà trường đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có tác động tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Nhân viên y tế, phục vụ là diện hợp đồng nên việc đáp ứng phục vụ lâu dài cho nhà trường sẽ gặp khó khăn nhất là công tác tuyển mới và hướng dẫn, đào tạo lại.

Vị trí nhân viên công nghệ thông tin còn thiếu cũng ảnh hưởng đến việc thực hiện đến các nhiệm vụ công nghệ thông tin của nhà trường

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 1: 04/04.

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 2: 02/04.

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 3: 01/04.

Mức 1:

- Tổng số tiêu chí: 04
- Tổng số tiêu chí đạt: 04
- Tổng số tiêu chí không đạt: 0

Mức 2:

- Tổng số tiêu chí: 04
- Tổng số tiêu chí đạt: 02
- Tổng số tiêu chí không đạt: 02

Mức 3:

- Tổng số tiêu chí: 04
- Tổng số tiêu chí đạt: 01
- Tổng số tiêu chí không đạt: 03

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Từ khi thành lập đến nay, với sự đầu tư của nhà nước và từ nhiều nguồn vốn khác nhau, nhà trường đã có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối đảm bảo. Với 48 phòng học, các khối phòng hành chính đầy đủ, thiết bị dạy học được đầu tư mua sắm, bổ sung thường xuyên, trang thiết bị y tế được đầu tư, khu sân chơi, bãi tập nhà thi đấu đa năng được bố trí hợp lý, các công trình phụ như nhà để xe, nhà vệ sinh được đầu tư nâng cấp hàng năm, tất cả đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh trong nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6\text{m}^2/\text{học sinh}$; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10\text{m}^2/\text{học sinh}$; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tổng diện tích khuôn viên nhà trường là 12830m^2 tính bình quân chỉ đạt $3.91\text{m}^2/\text{học sinh}$. Trong đó diện tích sân chơi là 3307m^2 chung quanh trường có cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa đảm bảo yêu cầu xanh - sạch - đẹp và thoáng mát [H3-3.1-01].

Trường có 03 cổng gồm 01 cổng chính và 02 cổng phụ; có tường xây bao quanh khuôn viên nhà trường cách biệt với khu dân cư xung quanh; có biển tên trường ghi đầy đủ thông tin theo quy định của Điều lệ trường phổ thông [H3-3.1-02].

Khu sân chơi, bãi tập có diện tích hơn 3307m^2 chiếm trên 25.8% tổng diện tích toàn trường, khu sân chơi có cây bóng mát, đảm bảo vệ sinh và thẩm mỹ; khu bãi tập có đủ dụng cụ luyện tập thể dục thể thao, đảm bảo an toàn cho học sinh và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-03].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục như hoạt động ngoại khóa văn nghệ, thể dục thể thao, tổ chức các chuyên đề học tập, giáo dục kỹ năng sống,...[H3-3.1-04].

Mức 3:

Trường có tổng diện tích sử dụng là 12830m^2 ; trong năm học 2019-2020, tính theo đầu học sinh đạt tỉ lệ bình quân $3.91\text{m}^2/\text{học sinh}$ nên chưa đạt chuẩn quy

định (ít nhất 6m²). Khu sân chơi, bãi tập có diện tích là 3307m² (chiếm tỷ lệ 22.8% tổng diện tích sử dụng của trường) đạt chuẩn theo quy định [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Khuôn viên nhà trường đảm bảo các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp; có công trường, biển tên trường; sân chơi, bãi tập được bố trí hợp lý đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Sĩ số học sinh đông nên diện tích khuôn viên trường chưa đảm bảo diện tích tối thiểu 6m² /học sinh theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021, ban lãnh đạo tiếp tục duy trì diện tích mảng xanh, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục học sinh biết giữ gìn vệ sinh, phân loại rác tại nguồn và bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp; tham gia lao động vệ sinh trường lớp.

Năm học 2021-2022, hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với cấp trên giảm sĩ số học sinh để có diện tích tối thiểu 6m²/học sinh theo quy định.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 48 phòng học, mỗi phòng học có diện tích 48 m², 02 quạt trần và 04 quạt treo tường, có 02 cửa ra vào, 04 cửa sổ, 18 bóng đèn huỳnh quang 1.2m, 01 bộ bàn ghế giáo viên và 24 bàn ghế học sinh đúng tiêu chuẩn, 02 bảng từ chống lóa, hệ thống âm thanh gắn cố định. Mỗi phòng học có biển tên lớp treo trước phòng học, được trang trí ảnh Bác, khẩu hiệu và nội quy đúng quy định; được xếp thành 04 dãy dọc, đảm bảo đủ chỗ cho tất cả học sinh trong lớp [H3-3.2-01].

Các phòng học bộ môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đảm bảo cho công tác giảng dạy, 01 phòng thư viện đạt tiêu chuẩn theo quy định [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Mức 2:

Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.2-01].

Khôi phục vụ học tập gồm các phòng thiết bị, phòng Đoàn- Đội kết hợp với phòng Truyền thống, phòng tư vấn tâm lý học đường,... theo quy định và đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Mức 3:

Trong các phòng học, phòng bộ môn của trường có đủ các trang thiết bị dạy học theo quy định [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-04].

2. Điểm mạnh

Trường có hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học hoàn chỉnh và đồng bộ. Phòng học, phòng bộ môn, thư viện, được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc, phục vụ tốt cho việc dạy học, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Phòng Đoàn- Đội kết hợp với phòng Truyền thông nên diện tích sinh hoạt có hạn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2020-2021, hiệu trưởng có kế hoạch bố trí thêm 01 phòng tin học, tách riêng phòng Đoàn- Đội, nhà trường tiếp tục duy trì trường lớp xanh, sạch đẹp; thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nâng cấp các trang thiết bị phục vụ tốt nhất cho việc dạy, học và giáo dục. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khối phòng hành chính - quản trị được bố trí đầy đủ, bao gồm: Phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, hội trường, phòng y tế, phòng quản sinh, nhà kho [H3-3.3-01].

Nhà để xe giáo viên và học sinh được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.1-02]; [H3-3.3-02] .

Hằng năm, nhà trường tổ chức kiểm tra và báo cáo hiệu quả sử dụng, bảo quản đồng thời xây dựng kế hoạch bổ sung, sửa chữa, mua sắm thêm máy móc, trang thiết bị [H3-3.3-03].

Mức 2:

Các phòng trong khối hành chính - quản trị được bố trí khoa học thuận tiện cho việc di chuyển, trao đổi công việc [H3-3.3-01].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị được trang bị máy photocopy, hệ thống máy vi tính, máy in được kết nối Internet và được sắp xếp hợp lý, khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường; do không có nhân viên hỗ trợ kỹ thuật nên công tác bảo trì và sửa chữa trang thiết bị gặp khó khăn [H3-3.3-01].

2. Điểm mạnh

Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường, có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường và định kỳ được sửa chữa, bổ sung.

Nhà để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

3. Điểm yếu

Công tác bảo trì và sửa chữa trang thiết bị gặp khó khăn do không có nhân viên hỗ trợ kỹ thuật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021, hiệu trưởng tiếp tục bổ sung các thiết bị cho khối hành chính - quản trị, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác hỗ trợ các hoạt động nhà trường, phân công thêm nhân viên có kinh nghiệm kiêm nhiệm công tác bảo trì sửa chữa trang thiết bị. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc

công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khu vệ sinh nam nữ riêng biệt được xây dựng sạch sẽ, kiên cố (03 phòng dành cho giáo viên, 16 phòng dành cho học sinh), bố trí hợp lý theo từng khu làm việc, học tập cho giáo viên, nhân viên, học sinh và không ô nhiễm môi trường [H3-3.4-01].

Nhà trường có nguồn nước sạch phục vụ sinh hoạt ăn uống của giáo viên, nhân viên, học sinh được cung cấp bởi Công ty cấp nước Tân Hòa, chất lượng nước đã được Viện Pasteur kiểm nghiệm và chứng nhận. Nhà trường có hệ thống thoát nước được kết nối với hệ thống thoát nước của đô thị, việc thoát nước kịp thời không gây ngập nước ở trước sân trường [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

Nhà trường hợp đồng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ công ích quận Tân Bình thực hiện thu gom rác và xử lý chất thải hằng ngày để đảm bảo vệ sinh môi trường luôn sạch sẽ. Kể từ năm học 2019-2020, nhà trường đã

triển khai và hướng dẫn học sinh phân loại rác thải tại nguồn. Hiện học sinh đã quen và có ý thức tốt trong việc phân loại rác tại nguồn [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

Mức 2:

Khu vệ sinh được bố trí phù hợp theo điều kiện cảnh quan, cơ sở vật chất thực tế của nhà trường; đảm bảo thuận tiện cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-01].

Hệ thống cấp nước, thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của trường được thực hiện thông qua hợp đồng với các công ty chuyên trách của nhà nước, nên đáp ứng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

2. Điểm mạnh

Có các khu vệ sinh riêng biệt được bố trí hợp lý cho giáo viên, nhân viên và học sinh; vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh ý thức cao trong việc giữ vệ sinh trường lớp và phân loại rác tại nguồn.

3. Điểm yếu

Chưa có khu vực tập trung rác có mái che.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021 và các năm học tiếp theo, ban lãnh đạo tăng cường giáo dục học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh chung; hướng dẫn học sinh và hình thành cho học sinh thói quen phân loại rác thải; yêu cầu nhân viên phục vụ đảm bảo thực hiện tốt vệ sinh môi trường.

Hiệu trưởng tham mưu với các cấp lãnh đạo dành kinh phí sửa chữa, nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh, dựng thêm mái che khu vực tập trung rác đảm bảo vệ sinh môi trường sư phạm.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ máy vi tính, máy in, máy photocopy,... và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường như: Hệ thống âm thanh, máy cassette; có 02 bảng tương tác, 10 máy chiếu trang bị cho phòng học, phòng nghe nhìn, phòng hội trường; 03 máy chiếu cho 03 phòng thực hành thí nghiệm; 03 laptop, 75 máy vi tính,... [H1-1.6-01].

Có đủ thiết bị dạy học theo danh mục tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định [H3-3.2-04].

Hằng năm nhà trường đều tiến hành kiểm kê, rà soát, đánh giá công tác thiết bị để có cơ sở đưa ra các biện pháp sửa chữa, nâng cấp bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm đáp ứng yêu cầu của các năm học tiếp theo [H3-3.5-01]; [H3-3.3-03].

Mức 2:

Tất cả các máy vi tính trong nhà trường ở các bộ phận hành chính - quản trị, phòng giáo viên, phòng vi tính đều được kết nối mạng Internet để phục vụ các hoạt động quản lý, hoạt động dạy và học [H3-3.5-02].

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học từ khối lớp 6 đến khối lớp 9, máy chiếu, bảng tương tác và các trang thiết bị thiết yếu phục vụ giảng dạy và học tập theo quy định [H3-3.2-04].

Hằng năm, sau khi kiểm kê, rà soát, đánh giá việc bảo quản và sử dụng đồ dùng, thiết bị, các bộ phận xây dựng kế hoạch, đề xuất cho hiệu trưởng để mua sắm hoặc sửa chữa, bổ sung các trang thiết bị và đồng thời một số giáo viên cũng đã thực hiện được một số đồ dùng dạy học. Nhưng do kinh phí sửa chữa, mua sắm trang thiết bị khá cao nên nhà trường xây dựng kế hoạch theo lộ trình từng năm học và thời gian thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nhiều nên giáo viên chưa chủ động, sáng tạo tự làm đồ dùng dạy học, đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn ít [H3-3.2-04]; [H3-3.3-03]; [H3-3.5-01].

Mức 3:

Phòng thí nghiệm đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.2-04]; [H3-3.3-03]; [H3-3.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các thiết bị theo quy định, hằng năm các thiết bị đều được sửa chữa, bổ sung; thiết bị dạy học tự làm được sử dụng hiệu quả đảm bảo phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và các hoạt động khác của nhà trường.

3. Điểm yếu

Chưa trang bị đầy đủ phương tiện dạy học do kinh phí mua sắm, sửa chữa cao.

Số lượng thiết bị dạy học tự làm của giáo viên còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021 trang bị thêm máy chiếu cho các phòng. Ban lãnh đạo động viên giáo viên tự làm đồ dùng dạy học có chất lượng và xây dựng kế hoạch

tổ chức hội thi làm đồ dung dạy học. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thư viện của nhà trường đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thư viện có diện tích 140m² (bao gồm phòng đọc sách, kho). Thư viện có 7785 đầu sách, hoạt động các ngày trong tuần đáp ứng nhu cầu đọc sách, tham khảo của giáo viên và học sinh và các hoạt động khác của giáo viên, học sinh và nhân viên [H1-1.6-01]; [H1-1.6-09]; [H3-3.6-01].

Vào mỗi đầu năm học, cán bộ thư viện đều lập kế hoạch, thời khoá biểu hoạt động để giáo viên và học sinh đến mượn và đọc sách. Cán bộ thư viện thường xuyên giới thiệu sách đến học sinh và giáo viên mỗi khi có sách mới (dưới sân

trường, danh mục giới thiệu sách trước thư viện, ở phòng giáo viên). Hoạt động của thư viện đã đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, dạy và học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, có đủ danh mục các loại sách, báo, các loại tạp chí, văn bản [H1-1.6-09]; [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

Hằng năm, thư viện luôn được bổ sung sách, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh từ nguồn kinh phí của nhà trường, từ kinh phí tự tạo của hoạt động thư viện [H3-3.5-01]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04].

Mức 2:

Thư viện nhà trường có diện tích 140m² đảm bảo diện tích tối thiểu theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 và Quyết định số 01/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 01 năm 2004 và văn bản số 11185/GDTH của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 17 tháng 12 năm 2004 về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông; thư viện được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, các ấn bản sách, báo,... theo quy định. Hoạt động của thư viện đã đáp ứng yêu cầu nghiên cứu của giáo viên, đội ngũ quản lý cũng như nhân viên và học sinh nên những năm qua thư viện của trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn [H3-3.6-05].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường có 01 máy vi tính có kết nối Internet dành cho nhân viên thực hiện công tác quản lý, chưa có hệ thống máy vi tính được kết nối Internet cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh có nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học [H1-1.6-09]; [H3-3.6-03].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn theo quy định và hằng năm được bổ sung nhiều loại sách, tài liệu tham khảo.

3. Điểm yếu

Thư viện của nhà trường chưa đạt Thư viện trường học tiên tiến.

Chưa có hệ thống máy vi tính được kết nối Internet nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, cũng như các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021, ban lãnh đạo tiếp tục bổ sung sách, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cấp hệ thống máy tính có kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Cán bộ thư viện phối hợp với giáo viên bộ môn Ngữ văn hướng dẫn học sinh đọc sách, viết cảm nhận qua phong trào “Lớn lên cùng sách”, “Văn hay chữ tốt”, “Sân khấu hóa dân gian”,...

Ban lãnh đạo tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Phòng học và phòng học bộ môn, cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường đầy đủ, đúng yêu cầu phục vụ tốt hoạt động dạy học và giáo dục toàn diện.

Thư viện nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn theo quy định và hằng năm có bổ sung sách, tài liệu tham khảo.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Diện tích khuôn viên trường chưa đảm bảo diện tích tối thiểu 6m²/ học sinh theo quy định.

Thư viện chưa có hệ thống máy vi tính được kết nối Internet cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh có nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học

Thư viện của nhà trường chưa đạt thư viện trường học tiên tiến.

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 1: 06/06.

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 2: 06/06.

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 3: 02/05.

Mức 1:

- Tổng số tiêu chí: 06
- Tổng số tiêu chí đạt: 06
- Tổng số tiêu chí không đạt: 0

Mức 2:

- Tổng số tiêu chí: 06
- Tổng số tiêu chí đạt: 06
- Tổng số tiêu chí không đạt: 0

Mức 3:

- Tổng số tiêu chí: 05
- Tổng số tiêu chí đạt: 02
- Tổng số tiêu chí không đạt: 03

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt công tác phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục của nhà trường, hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất và giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Nhà trường cũng đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật,

chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Mỗi năm học, căn cứ Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh, nhà trường đã tham mưu cho cha mẹ học sinh các lớp tổ chức hội nghị đầu năm học để thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường [H4-4.1-01].

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có kế hoạch chi tiết từng năm học, có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên và hoạt động đúng Điều lệ quy định [H4-4.1-01].

Mỗi năm, mỗi lớp có 03 lần họp định kỳ với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh: Kỳ họp lần 01: Bầu ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, kỳ họp lần 02: Thông báo kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong học kì I, kỳ họp lần 03: Thông báo kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong học kì II và cả năm. Riêng khối 9 trong cuộc họp lần 03 nhà trường còn thông báo về kế hoạch xét tốt nghiệp và tư vấn thi tuyển sinh 10. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức họp đột xuất với Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp nếu có vấn đề bất thường xảy ra. Các kế hoạch được Ban đại diện cha mẹ học sinh triển khai thực hiện đúng tiến độ, định kỳ thực hiện sơ kết, tổng kết [H1-1.2-06]; [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường xác định rõ vai trò quan trọng của mình trong tất cả các hoạt động, phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. Phối hợp với nhà trường, xã hội thống nhất nội dung, quan điểm, phương pháp giáo

dục giữa gia đình, nhà trường, và xã hội cùng thực hiện tốt mục tiêu giáo dục; huy động nguồn lực góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường, xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến học sinh; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi [H4-4.1-01].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp hiệu quả với nhà trường và xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, góp phần giúp nhà trường hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của năm học thông qua những hoạt động hỗ trợ khen thưởng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tuy nhiên công tác vận động học sinh bỏ học chưa được hiệu quả vì cha mẹ học sinh phải thực hiện các công tác khác [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp được thành lập hằng năm đúng theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; có kế hoạch hoạt động theo năm học; tổ chức thực hiện hoạt động đúng tiến độ và rất hiệu quả.

Phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Mặc dù Ban đại diện cha mẹ học sinh rất nhiệt tình trong công tác nhưng do bận nhiều công việc nên công tác vận động học sinh bỏ học chưa được hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021 và các năm học tiếp theo, ban lãnh đạo tiếp tục tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm phát huy thành quả đạt được.

Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy mối quan hệ tốt giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh để nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của đơn vị.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trên cơ sở định hướng phát triển nhà trường, hiệu trưởng tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch, các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường thông qua việc xây dựng các chiến lược, kế hoạch năm học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.3-01].

Thông qua các đoàn thể trong nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các phương tiện truyền thông (bảng tin, website của trường) nhà trường phổ biến công khai các mục tiêu, kế hoạch giáo dục, các hoạt động giáo dục của nhà trường; phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước [H4-4.1-01]; [H4-4.2-01].

Với nguồn lực đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân, sự ủng hộ, đóng góp của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân; nhà trường đã sử dụng vào các hoạt động như: trao tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà Tết, khen thưởng học sinh, hỗ trợ các hoạt động phong trào cấp quận, thành phố [H4-4.1-01].

Mức 2:

Thông qua các nghị quyết của Chi bộ, nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc hỗ trợ nhà trường thực hiện các chiến lược, kế hoạch để phát triển nhà trường [H1-1.3-01].

Do ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên trong năm học 2019-2020 nhà trường chưa thực hiện các tiết kỹ năng sống, các chuyên đề giáo dục cho học sinh [H4-4.2-02]. Nhà trường chưa thực hiện được việc tổ chức chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương [H1-1.3-04].

Mức 3:

Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp tốt với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H1-1.1-02]; [H1-1.3-01]; [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về kế hoạch hoạt động nhà trường. Đồng thời, trường cũng phối hợp

tốt với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường để huy động các nguồn lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong và ngoài nhà trường để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, phát triển năng khiếu nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh.

3. Điểm yếu

Chưa tổ chức cho học sinh chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021, nhà trường tiếp tục tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương huy động tiềm lực từ các tổ chức xã hội, đoàn thể, cá nhân tham gia đóng góp vào các hoạt động giáo dục của nhà trường, nhằm hoàn thiện hơn môi trường giáo dục.

Chi đoàn, Liên đội nhà trường phối hợp với Đoàn phường 13 tổ chức cho học sinh chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Tổ chức các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

* Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, có kế hoạch hoạt động theo năm và tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ, hiệu quả.

Nhà trường phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các đơn vị, cá nhân trong và ngoài trường, các tổ chức đoàn thể của địa phương để huy động tối đa mọi nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Chưa tổ chức cho học sinh chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

*** Số lượng các tiêu chí đạt mức 1: 02/02.**

*** Số lượng các tiêu chí đạt mức 2: 01/02.**

*** Số lượng các tiêu chí đạt mức 3: 01/02.**

Mức 1:

- Tổng số tiêu chí: 02
- Tổng số tiêu chí đạt: 02
- Tổng số tiêu chí không đạt: 0

Mức 2:

- Tổng số tiêu chí: 02
- Tổng số tiêu chí đạt: 01
- Tổng số tiêu chí không đạt: 01

Mức 3:

- Tổng số tiêu chí: 02
- Tổng số tiêu chí đạt: 01
- Tổng số tiêu chí không đạt: 01

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong nhiều năm qua, nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần đào tạo những công dân tương lai có đủ đức, đủ tài. Thực hiện đúng chương trình kế hoạch giáo dục quy định, không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Kết quả về học lực và hạnh kiểm của học sinh toàn trường luôn ổn định, tỷ lệ học sinh đạt

giải qua các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố trong những năm gần đây từng bước được nâng cao về số lượng và chất lượng các giải. Kết quả giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống cũng được nhà trường chú trọng thực hiện và đạt được nhiều thành tích đáng kể.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường tổ chức dạy học đúng đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên giảng dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng và chương trình giảm tải; thiết kế, tổ chức

giảng dạy và các hoạt động giáo dục đảm bảo bám sát mục tiêu giáo dục theo quy định, nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.4-05].

Giáo viên đã thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học; chú trọng liên hệ thực tiễn và dạy học tích hợp, 100% giáo viên có sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học trong giảng dạy, các giáo viên sử dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực và kỹ thuật dạy học phù hợp với các đối tượng học sinh,... đã tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học, cũng từ đây giúp các em tự tin, đề xuất những sáng kiến và ý tưởng hay cho bài. Trong mỗi tiết dạy, tùy theo đặc thù của từng môn, giáo viên đã thực hiện tốt việc soạn giảng, cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh. Tuy nhiên vẫn còn một vài giáo viên chưa chủ động đổi mới phương pháp dạy học [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01].

Các tổ bộ môn hằng năm vẫn thực hiện chỉ đạo theo kế hoạch năm học của nhà trường tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh đảm bảo trung thực, khách quan, hiệu quả. Chú trọng đánh giá theo quá trình dạy học và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh. Nhà trường chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn kiểm soát và nâng cao chất lượng các đề kiểm tra, tăng số lượng câu hỏi thực tiễn trong các bài kiểm tra định kỳ, các nội dung có liên quan đến các tình huống thực tiễn cần chọn lựa nội dung phù hợp, có tính giáo dục và hợp thực tế cuộc sống; xây dựng đề kiểm tra thường xuyên, định kỳ, kiểm tra cuối học kỳ theo ma trận và đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao. Kiểm tra, đánh giá được tổ chức dưới nhiều hình thức như kiểm tra miệng, kiểm tra viết, dự án học tập, bài tập thực hành, thí nghiệm; qua các hoạt động trên lớp; hoạt động nhóm,... [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.4-05].

Mức 2:

Chương trình, kế hoạch giáo dục từng bộ môn bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng, cập nhật những thông tin mới phù hợp. Từ đó điều chỉnh nội dung bài dạy, kế hoạch giảng dạy đảm bảo khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.4-05].

Đầu năm học, Hiệu trưởng lập kế hoạch, hướng dẫn từng tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém với những giải pháp và chỉ tiêu cụ thể. Việc phụ đạo học sinh yếu, kém được tiến hành sau khi kiểm tra giữa học kỳ I; bồi dưỡng học sinh giỏi bắt đầu tháng 03 hằng năm [H1-1.1-05]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

Mức 3:

Hằng năm, Ban giám hiệu nhà trường, Hội đồng trường, các tổ bộ môn rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh thông qua kết quả hoạt động giáo dục, kết quả kiểm tra nội bộ, qua kết quả kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, kết quả báo điểm từng tháng, kết quả đào tạo năm học, kết quả thi học sinh giỏi,... [H1-1.8-01]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Giáo viên đã thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học; chú trọng liên hệ thực tiễn và dạy học tích hợp, 100% giáo viên có sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học trong giảng dạy, giáo viên sử dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực và kỹ thuật dạy học phù hợp với các đối tượng học sinh,... đã tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh.

Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện được thực hiện hiệu quả.

3. Điểm yếu

Vẫn có một vài giáo viên chưa chủ động tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021, ban lãnh đạo tiếp tục xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức dạy và học phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, xây dựng thái độ, ý thức tự giác và tính tích cực học tập, rèn luyện của học sinh.

Phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn tiếp tục thực hiện sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; thiết kế các chủ đề dạy học, dạy học tích hợp nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn, tăng cường phương pháp dạy học theo định hướng giáo dục STEM. Nhà trường động viên các tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề bồi dưỡng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh để tự bồi dưỡng cho các giáo viên trong tổ.

Tăng cường các giải pháp phụ đạo học sinh yếu để tiếp tục giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, tăng tỷ lệ học sinh khá giỏi.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường chỉ đạo hướng dẫn các tổ, nhóm chuyên môn lập kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.4-05]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

Căn cứ kế hoạch giáo dục, các tổ nhóm chuyên môn phân công thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với những học sinh có năng khiếu và phụ đạo đối với những học sinh yếu, kém, học sinh gặp khó khăn trong học tập. Đồng thời, nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện đúng chế độ chính sách theo quy định [H1-1.4-05]; [H4-4.1-01]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

Hằng năm, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện theo tháng, theo học kỳ. Dựa vào kết quả học tập và rèn luyện, các tổ nhóm chuyên môn rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp để thực hiện có hiệu quả hơn công tác giáo dục của nhà trường [H1-1.4-05], [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01].

Mức 2:

Kết quả của học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có chuyển biến tích cực đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường. Học sinh có năng khiếu được bồi dưỡng, phát huy và đạt được nhiều thành tích [H1-1.2-05]; [H1-1.4-06].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường có nhiều học sinh đạt thành tích học sinh giỏi các môn học trong năm học 2015-2016 có 51 học sinh giỏi cấp quận, 20 học sinh giỏi cấp thành phố, năm học 2016-2017 có 67 học sinh giỏi cấp quận, 22 học sinh giỏi cấp thành phố, năm học 2017-2018 có 68 học sinh giỏi cấp quận, 18 học sinh giỏi cấp thành phố, năm học 2018-2019 có 44 học sinh giỏi cấp quận, 20 học sinh giỏi cấp thành phố, năm học 2019-2020 có 53 học sinh giỏi cấp quận, 16 học sinh giỏi cấp thành phố; nhiều học sinh đạt giải thể dục thể thao cấp Quận, cấp Thành phố, cấp Quốc gia, cấp Khu vực. Những thành tích của nhà trường được cấp có thẩm quyền ghi nhận [H5-5.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Thực hiện tốt, hiệu quả kế hoạch giáo dục, phát triển học sinh có năng khiếu.

Nhà trường có nhiều học sinh đạt thành tích.

3. Điểm yếu

Từ năm học 2017-2018, công tác tổ chức và duy trì sĩ số học sinh tham gia các lớp bồi dưỡng gặp khó khăn do thay đổi quy định không cộng điểm khuyến khích trong kỳ thi tuyển sinh 10 và phần nào cũng ảnh hưởng thành tích của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, duy trì các giải pháp đã sử dụng hiệu quả để tiếp tục bồi

đường học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Tăng cường giáo dục ý thức, tự giác học tập, khơi gợi sự đam mê học tập, lĩnh hội kiến thức của học sinh thông qua các hoạt động giáo dục của nhà trường, tăng cường giáo dục cá thể. Phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh tuyên truyền, khuyến khích, động viên các học sinh tham gia các đội tuyển học sinh giỏi ở các bộ môn, đặc biệt là các bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí,... giúp học sinh phát triển toàn diện.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ khoa học để phát hiện học sinh năng khiếu để bồi dưỡng học sinh dự thi các hội thi.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông từ năm học 2008-2009 và các văn bản

hiện hành khác. Thực hiện mục tiêu môn học, gắn lý luận với thực tiễn thể hiện qua nội dung giảng dạy của các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân. Bên cạnh đó, Đoàn - Đội cũng lồng ghép nội dung giáo dục địa phương vào các buổi sinh hoạt ngoại khóa như tổ chức cho học sinh đi tham quan các di tích lịch sử: Địa đạo Củ Chi – đền Bến Dược – Khu sinh thái Củ Chi; chiến khu Rừng Sác – Cần Giờ,... [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Nhà trường chỉ đạo giáo viên các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân,... đưa nội dung giáo dục địa phương vào nội dung các bài kiểm tra đảm bảo khách quan, hiệu quả mặc dù chưa được phong phú [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Các bộ môn đã tích cực đầu tư soạn và lồng ghép nội dung giáo dục địa phương vào giáo án. Hằng năm, các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện rà soát và cập nhật tài liệu về giáo dục địa phương trong nội dung giảng dạy phù hợp với thực tế đảm bảo mục tiêu môn học. Phó hiệu trưởng cùng với các tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, đánh giá vào cuối mỗi năm học [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H1-1.4-06].

Mức 2:

Các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được bổ sung phù hợp với thực tế, mục tiêu của môn học [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo kế hoạch, tổ chức được các hình thức lồng ghép giáo dục địa phương với các hoạt động học tập trải nghiệm, ngoại khóa.

3. Điểm yếu

Nội dung giáo dục địa phương trong các bài kiểm tra chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021, phó hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo, phân công giáo viên biên soạn tài liệu giảng dạy mới chi tiết phù hợp với chương trình giáo dục

địa phương và với tình hình thực tế ở địa phương, cập nhật thêm tài liệu về giáo dục địa phương thông qua nguồn sách báo, tạp chí, mạng Internet,... yêu cầu các giáo viên vận dụng các kiến thức giáo dục địa phương vào nội dung kiểm tra. Chỉ đạo nhân viên thư viện và hướng dẫn cho học sinh sưu tầm, tìm hiểu các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để làm phong phú hơn kiến thức về địa phương nâng cao hiệu quả học tập.

Tổ chức cho giáo viên và học sinh tham quan thực tế ở địa phương tìm hiểu thêm các di tích lịch sử của địa phương từng bước đưa chương trình giáo dục địa phương phù hợp với kế hoạch của từng bộ môn ngay từ đầu năm học.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay từ đầu năm học, trong kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường đã có định hướng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định, phù hợp với điều kiện của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.4-05].

Trên cơ sở được sự phân công của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; các bộ phận tổ chuyên môn, Chi đoàn, Liên đội, Ban chỉ đạo Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phối hợp xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch; triển khai kế hoạch học nghề tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên quận Tân Bình cho học sinh khối 8 ngay từ đầu năm học [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.10-07]; [H5-5.4-01].

Trong các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhà trường đều có phân công giáo viên, nhân viên có chuyên môn, năng lực phù hợp để tham gia nhằm đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra trong mỗi kế hoạch [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.10-07]; [H5-5.4-01].

Mức 2:

Mỗi năm, nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phù hợp như trải nghiệm 01 ngày làm nông dân tại Nông trại Happy Farm- Bình Chánh; hướng nghiệp tại Nhà máy thủy điện Trị An- Nhà máy Ajinomoto- Cơ sở sản xuất trà, cacao;... Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp được học sinh tham gia hào hứng, vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế, củng cố kiến thức được học và tiếp thu thêm nhiều kiến thức mới nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.10-07]; [H5-5.4-01].

Nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá việc tổ chức thực hiện kế hoạch trải nghiệm và hướng nghiệp sau mỗi hoạt động và cuối học kỳ. Từ đó định hướng, điều chỉnh các hoạt động hiệu quả hơn [H1-1.8-01]; [H5-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Có kế hoạch tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp theo quy định, phù hợp với điều kiện của nhà trường và có hiệu quả giáo dục.

3. Điểm yếu

Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp chỉ phối hợp ở vài bộ môn do đặc thù nội dung môn học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021, hiệu trưởng quán triệt việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp đến tất cả các tổ bộ môn, nhất là đối với các bộ môn chưa thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Lãnh đạo nhà trường yêu cầu các bộ phận, các tổ bộ môn trong nhà trường phối hợp lập kế hoạch thực hiện; yêu cầu với các công ty hợp đồng tổ chức hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp xây dựng nhiều hình thức hoạt động phong phú hơn nhằm nâng cao hiệu quả việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 vào tháng 3 hằng năm.

Xây dựng các chuyên đề hướng nghiệp sát với tình hình thực tế để định hướng, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường đều có định hướng giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; trên cơ sở đó tất cả các bộ môn khi xây dựng kế hoạch dạy học, thực hiện tích hợp giáo dục kỹ năng sống có nội dung phù hợp vào bài dạy [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.4-06]. Từ năm học 2018-2019, nhà trường đã hợp đồng với Công ty Ý tưởng Việt để thực hiện giảng dạy kỹ năng sống cho học sinh thực hiện 01 tiết/01 tuần [H4-4.2-02].

Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống được lồng ghép trong kế hoạch bộ môn, kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch giáo dục sức khỏe, truyền thông của bộ phận y tế; kế hoạch hoạt động giáo dục truyền thông của Đoàn, Đội;...

Các bộ phận phối hợp với các tổ bộ môn cùng thực hiện giáo dục kỹ năng sống theo từng chủ đề: Bộ phận y tế có kế hoạch giáo dục sức khỏe cho học sinh, giúp các em phòng chống tật cận thị học đường, bệnh tay chân miệng, các loại dịch bệnh, bệnh truyền nhiễm,... Thư viện cũng tổ chức những buổi sinh hoạt ngoại khóa như giao lưu với các chuyên gia tâm lý với các chủ đề như: Chủ đề “Người phụ nữ”, “Tình yêu và tình bạn”, “Sống có ích”,... triển lãm sách giáo dục đạo đức, pháp luật;... nhằm giáo dục đạo đức cho học sinh; Chi đoàn, Liên đội, Công đoàn phối hợp với các tổ bộ môn tổ chức các buổi báo cáo chuyên đề giáo dục truyền thông, tư tưởng đạo đức lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, tổ chức các lễ hội, hội trại, giao lưu thầy trò nhân các ngày lễ lớn: Ngày Quốc khánh 02 tháng 9, ngày Nam bộ kháng chiến 23 tháng 9, ngày Phụ nữ Việt Nam 20 tháng 10, ngày Nhà Giáo Việt Nam 20 tháng 11, ngày Quân đội Nhân dân Việt Nam 22 tháng 12, ngày Học sinh- Sinh viên Việt Nam 09 tháng 01, ngày Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 03 tháng 02, ngày Thầy thuốc Việt Nam 27 tháng 02, ngày Quốc tế Phụ nữ 08 tháng 3, ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26 tháng 3, ngày Giải phóng miền Nam 30 tháng 04, ngày Quốc tế Lao động 01 tháng 5, ngày 15 tháng 5, ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19 tháng 5, ngày Thương binh

liệt sĩ 27 tháng 7, ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 10 tháng 3 Âm lịch, ngày tưởng niệm những người tử nạn do tai nạn giao thông, nhằm giáo dục tình yêu quê hương, đất nước, tinh thần đoàn kết, rèn luyện ý chí kiên cường, vươn lên trong cuộc sống; biết yêu thương ông bà, cha mẹ, kính trọng thầy cô giáo, yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các bài giảng trên lớp, các buổi chuyên đề dưới sân cò của các tổ bộ môn Lịch sử - Địa lí - Giáo dục công dân, bộ môn Sinh học, bộ môn Thể dục, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau. Giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống qua các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học trong hoạt động dạy học các môn học [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Thông qua các hoạt động giáo dục nêu trên, học sinh được rèn luyện, tích lũy và hình thành kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, biết thực hành pháp luật; học sinh tích cực tham gia các hoạt động như dự thi trực tuyến “Giao thông thông minh”, “Học sinh, sinh viên thành phố với pháp luật”, “Hội thi Sơ cấp cứu”, thi “Hùng biện Tiếng Anh”, thi "Lớn lên cùng sách", thi "Sân khấu hóa tác phẩm văn học", thi "Khéo tay kỹ thuật", "Nét vẽ xanh", thi vẽ tranh phòng chống HIV-AIDS, thi viết bài về bảo vệ môi trường, chống rác thải nhựa,... [H1-1.3-04]; [H1-1.4-05].

Đạo đức, lối sống của học sinh trong nhà trường từng bước được hình thành, biết cách ứng xử có văn hóa trong học tập, trong sinh hoạt, trong giao tiếp, hiểu biết về phòng chống bạo lực học đường, thực hiện đúng pháp luật khi tham gia giao thông,... những nền tảng đạo đức, lối sống đó phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán và truyền thống văn hoá dân tộc [H1-1.4-06]; [H1-1.2-05].

Mức 2:

Thông qua các hoạt động giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân, nhận xét đánh giá các học sinh trong cùng nhóm và khác nhóm [H1-1.2-05]; [H1-1.8-01].

Học sinh từng bước đã biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn, biết giải quyết những tình huống trong quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày, qua các bài kiểm tra,... [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01].

Mức 3:

Trong các năm học gần đây, học sinh đã bước đầu có khả năng thực hiện nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn của giáo viên, đã mạnh dạn tham gia các cuộc thi Nghiên cứu khoa học do Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức [H5-5.5-01].

2. Điểm mạnh

Công tác giáo dục kỹ năng sống luôn được quan tâm, chú trọng và được sự hỗ trợ tích cực từ giáo viên, các tổ chức đoàn thể, chính quyền.

Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

3. Điểm yếu

Vẫn còn trường hợp học sinh chưa có ý thức rèn luyện bản thân.

Chưa xây dựng được kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cụ thể từng năm, chưa có lộ trình trang bị các kỹ năng cần thiết cho từng đối tượng ở các khối lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục phát triển 08 kỹ năng sống cơ bản cho học sinh, tăng cường thực hiện các chuyên đề thiết thực nhằm nâng cao nhận thức và ý thức rèn luyện của học sinh. Hiệu trưởng

chỉ đạo tất cả các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và phân công giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện các đề tài nghiên cứu, trên cơ sở đó lựa chọn các đề tài hay, thiết thực để đầu tư tham gia các cuộc thi cấp quận và thành phố. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với*

trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Kết quả học tập, hạnh kiểm của trường trong 05 năm gần đây đạt yêu cầu theo kế hoạch đề ra [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01]; [H1-1.2-06].

Năm học	Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	Tỉ lệ học sinh xếp loại Khá	Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình
2015-2016	52,41%	32,06%	2,73%	95,3%	4,49%	0,22%
2016-2017	44,64%	35,85%	3,45%	94,37%	5,42%	0,22%
2017-2018	44,09%	36,06%	3,28%	94,29%	5,46%	0,25%
2018-2019	39,66%	37,3%	2,93%	95,7%	4,2%	0,09%
2019-2020	51,88%	32,18%	2,04%	96,17%	3,74%	0,06%

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của trường đạt yêu cầu theo kế hoạch [H1-1.2-06]; [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01].

Bảng số liệu kết quả lên lớp, tốt nghiệp

Năm học	Tỷ lệ lên lớp thăng	Tỷ lệ tốt nghiệp	Ghi chú
2015-2016	97,27%	99.74%	
2016-2017	96,55%	100%	
2017-2018	96,72%	99,88%	

2018- 2019	97,07%	100%	
2019- 2020	97,96%	100%	

Định hướng, phân luồng học sinh được nhà trường thực hiện từ đầu năm học, đặc biệt là đối với học sinh khối lớp 9 qua thực hiện công tác tư vấn chọn nguyện vọng tuyển sinh lớp 10, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh và cha mẹ học sinh nên kết quả học sinh vào lớp 10 công lập đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, tuy nhiên công tác hướng nghiệp phân luồng cho học sinh chưa đạt hiệu quả như mong muốn [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H5-5.4-01].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, kết quả học lực của học sinh xếp loại giỏi, khá thiếu tính ổn định [H1-1.8-01]; [H1-1.2-05].

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp cũng có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên trong 02 năm học: Năm học 2017-2018 và năm học 2018-2019 tỉ lệ lên lớp thẳng có giảm [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.8-01].

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường trên 46%, cao hơn so với chuẩn quy định [H1-1.8-01]; [H1-1.2-05].

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường đạt trên 29%, cao hơn so với chuẩn quy định [H1-1.8-01]; [H1-1.2-05].

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của dưới 3%, đạt tỷ lệ so với chuẩn quy định [H1-1.8-01]; [H1-1.2-05]; [H5-5.6-01].

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 99%, cao hơn so với chuẩn quy định [H1-1.8-01]; [H1-1.2-05].

Tỷ lệ học sinh bỏ học hằng năm không quá 01% và lưu ban hằng năm không quá 02% đạt tỷ lệ so với chuẩn quy định [H1-1.8-01]; [H1-1.2-05].

Năm học	Số học sinh cuối năm	Lưu ban	Bỏ học
2015-2016	3241	5 (0,15%)	12 (0,58%)

2016-2017	3228	13 (0,4%)	9 (0,28%)
2017-2018	3242	15 (0,5%)	31 (0,4%)
2018-2019	3256	12 (0,03%)	2(0,06%)
2019-2020	3274	73 (2,2%)	18 (0,55%)

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục, tỷ lệ học sinh có kết quả học lực, hạnh kiểm tốt đều đạt và vượt chuẩn quy định.

3. Điểm yếu

Học sinh bỏ học có chiều hướng gia tăng.

Công tác phân luồng sau tốt nghiệp trung học cơ sở chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tăng cường giáo dục cá thể, giảng dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường, đẩy mạnh đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, sinh hoạt tổ nhóm theo hướng nghiên cứu bài học, tập trung vào việc trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và hướng tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, tiếp tục tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, kém nhằm nâng cao chất lượng mũi nhọn và giảm tỷ lệ học sinh yếu kém.

Ban lãnh đạo tiếp tục phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh quản lý việc học của các em tại nhà có hiệu quả., tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh.

Phát huy hiệu quả 03 lực lượng giáo dục trong việc ngăn chặn học sinh bỏ học.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Giáo viên vận dụng các phương pháp dạy học mới, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, được đánh giá cao và đạt thành tích nổi bật.

Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học trên lớp, các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Công tác động viên học sinh tham gia các lớp bồi dưỡng gặp khó khăn vì không được cộng điểm trong kỳ thi tuyển sinh 10.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức chưa được phong phú.

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 1: 06/06.

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 2: 04/06.

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 3: 01/04.

Mức 1:

- Tổng số tiêu chí: 06
- Tổng số tiêu chí đạt: 06
- Tổng số tiêu chí không đạt: 0

Mức 2:

- Tổng số tiêu chí: 06
- Tổng số tiêu chí đạt: 04
- Tổng số tiêu chí không đạt: 02

Mức 3:

- Tổng số tiêu chí: 04

- Tổng số tiêu chí đạt: 01
- Tổng số tiêu chí không đạt: 03

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục là một công trình khoa học, thể hiện sự đoàn kết, nhất trí, vượt khó của Hội đồng sư phạm nhà trường để hoàn thành nhiệm vụ. Báo cáo tự đánh giá thể hiện trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên với sự nghiệp giáo dục quận Tân Bình. Qua quá trình tự đánh giá giúp các cấp quản lý giáo dục, cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh thấy được kết quả cụ thể của nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục học sinh. Đồng thời, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định vị thế và uy tín, từng bước đưa nhà trường phát triển, đáp ứng sự trông đợi của cha mẹ học sinh và sự tín nhiệm của xã hội.

Đối chiếu với 5 tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; công văn số 5932/BGDĐT-CLQL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, Trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám tự đánh giá kết quả hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020 như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1 là: 28 tiêu chí, tỷ lệ 100%;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1 là: 00 tiêu chí, tỷ lệ 00%;
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2 là: 22 tiêu chí, tỷ lệ 78.57%;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2 là: 06 tiêu chí, tỷ lệ 21.43%;
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3 là: 07 tiêu chí, tỷ lệ 25%;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3 là: 21 tiêu chí, tỷ lệ 75%;

Căn cứ vào số lượng tiêu chí mà nhà trường đã đạt được ở các Mức 1, Mức 2, Mức 3; Căn cứ Điều 6 Chương I quy định về các mức đánh giá trường trung học và chương II quy định về tiêu chuẩn đánh giá trường trung học của Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 1.

Trên cơ sở báo cáo tự đánh giá này, Trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám sẽ phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu, tiếp tục tăng cường công tác quản lý, đổi mới hoạt động dạy học, thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục, hướng đến mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Nhà trường kính mong các cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn.

Trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Cấp độ 1.

Tân Bình, ngày 24 tháng 02 năm 2021
HIỆU TRƯỞNG

Tôn Thất Nhân Hiếu

